

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** Ngân hàng thương mại 1

**Tên học phần (tiếng Anh):** Commercial Banking 1

**Mã học phần:** 0101003356

**Mã tự quản:** 12202055

**Thuộc khối kiến thức:** Cơ sở ngành

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Tài chính Ngân hàng – Khoa Tài chính Kế toán

**Số tín chỉ:** 3 (2,1,6)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 180 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết
- Số tiết tự học : 120 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Lý thuyết Tài chính Tiền tệ (12200052);
- Học phần song hành: Không.

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	TS. Huỳnh Thị Hương Thảo	<a href="mailto:thaoth@hufi.edu.vn">thaoth@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ
2.	ThS. Hoàng Đình Dũng	<a href="mailto:dunghd@hufi.edu.vn">dunghd@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ
3.	ThS. Phan Thị Thu Hằng	<a href="mailto:hangptt@hufi.edu.vn">hangptt@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ
4.	ThS. Ngô Minh Phương	<a href="mailto:phuongnm@hufi.edu.vn">phuongnm@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Ngân hàng thương mại 1 là trong một trong những môn học khối kiến thức ngành chương trình đào tạo cử nhân Tài chính Ngân hàng. Môn học cung cấp kiến thức về các hoạt động kinh doanh chủ yếu của ngân hàng thương mại (NHTM), giúp người học hiểu được những vấn đề chung về NHTM, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể của của NHTM như: nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ đầu tư và các nghiệp vụ khác của NHTM. Với những kiến thức như trên, sinh viên có kỹ năng xử lý các tình huống nghiệp vụ ngân hàng phát sinh trong thực tế đáp ứng được nhu cầu

thay đổi của thực tiễn. Đây là những kiến thức cần thiết và nền tảng của chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng để sinh viên có thể tự tìm hiểu và cập nhật thêm kiến thức về NHTM nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

#### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Biết Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp lý khác có liên quan về nghiệp vụ ngân hàng; Vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ ngân hàng để tạo nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực ngân hàng.	PLO1.1 PLO1.2	2 3
G2	Phân tích và vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ ngân hàng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực ngân hàng.	PLO4.2 PLO4.3	3 3
G3	Xử lý các tình huống nghiệp vụ ngân hàng phát sinh trong thực tế đáp ứng được nhu cầu thay đổi của thực tiễn.	PLO7.2 PLO8.3	4 3
G4	Làm việc độc lập và theo nhóm một cách khoa học và có hiệu quả cao; Biết tự tìm hiểu, tự định hướng và cập nhật kiến thức nghiệp vụ ngân hàng để nâng cao năng lực chuyên môn.	PLO12.1 PLO14.1 PLO14.2	4 3 3

#### 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần Kế toán ngân hàng như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Biết Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp lý khác có liên quan về nghiệp vụ ngân hàng.	3
	CLO1.2	Vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ ngân hàng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.	3
G2	CLO2.1	Hiểu và phân tích được các sản phẩm dịch vụ, nghiệp vụ của ngân hàng thương mại.	3
	CLO2.2	Vận dụng kiến thức về các sản phẩm dịch vụ, nghiệp vụ ngân hàng để phân tích các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực ngân hàng	4
G3	CLO3.1	Thực hiện cung cấp dịch vụ ngân hàng cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.	4
	CLO3.2	Xử lý các tình huống nghiệp vụ ngân hàng phát sinh trong thực tế đáp ứng được nhu cầu thay đổi của thực tiễn.	3

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G4	CLO 4.1	Biết tự tìm hiểu và cập nhật kiến thức về NHTM để nâng cao năng lực chuyên môn và vận dụng các công cụ hỗ trợ trong công việc.	3
	CLO 4.2	Biết tự định hướng để thực hiện công việc chuyên môn về các nghiệp vụ NHTM.	4

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Tổng quan về ngân hàng thương mại	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	24	4	4	16
2.	Nghiệp vụ huy động vốn	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	42	7	7	28
3.	Nghiệp vụ tín dụng ngân hàng	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	42	7	7	28
4.	Nghiệp vụ thanh toán trong nước qua ngân hàng	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	36	6	6	24
5.	Các nghiệp vụ kinh doanh khác của ngân hàng thương mại	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	36	6	6	24
<b>Tổng</b>			<b>180</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>120</b>

### 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại

##### 1.1. Những vấn đề chung về ngân hàng thương mại

###### 1.1.1. Khái niệm về ngân hàng thương mại

###### 1.1.2. Các chức năng của ngân hàng thương mại

###### 1.1.2.1. Trung gian tài chính

###### 1.1.2.2. Trung gian thanh toán

###### 1.1.2.3. Tạo tiền

###### 1.1.3. Các loại hình ngân hàng thương mại

###### 1.1.4. Vai trò của ngân hàng thương mại

- 1.2. Các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại
  - 1.2.1. Nghiệp vụ nguồn vốn
    - 1.2.1.1. Vốn chủ sở hữu
    - 1.2.1.2. Vốn huy động
    - 1.2.1.3. Vốn vay
    - 1.2.1.4. Vốn khác
  - 1.2.2. Nghiệp vụ sử dụng vốn
    - 1.2.2.1. Mua sắm tài sản cố định
    - 1.2.2.2. Thiết lập dự trữ
    - 1.2.2.3. Cấp tín dụng
    - 1.2.2.4. Hoạt động đầu tư
  - 1.2.3. Nghiệp vụ trung gian
- 1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng
  - 1.3.1. Thu nhập của ngân hàng
  - 1.3.2. Chi phí của ngân hàng
  - 1.3.3. Lợi nhuận của ngân hàng
- 1.4. Những rủi ro chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng
  - 1.4.1. Rủi ro tín dụng
  - 1.4.2. Rủi ro thanh khoản
  - 1.4.3. Rủi ro tỷ giá
  - 1.4.4. Rủi ro lãi suất
  - 1.4.5. Các rủi ro khác

## **Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn**

- 2.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ huy động vốn
  - 2.1.1. Khái niệm
  - 2.1.2. Đặc điểm
  - 2.1.3. Nguyên tắc huy động vốn
  - 2.1.4. Vai trò
    - 2.1.4.1. Đối với nền kinh tế
    - 2.1.4.2. Đối với ngân hàng thương mại
    - 2.1.4.3. Đối với khách hàng
  - 2.1.5. Phân loại các hình thức huy động vốn
    - 2.1.5.1. Căn cứ theo đối tượng khách hàng

- 2.1.5.2. Căn cứ theo mục đích
- 2.1.5.3. Căn cứ theo kỳ hạn
- 2.1.5.4. Căn cứ theo loại tiền huy động
- 2.1.5.5. Căn cứ theo tính chất
- 2.2. Các hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại
  - 2.2.1. Tiền gửi không kỳ hạn
    - 2.2.1.1. Khái niệm
    - 2.2.1.2. Đặc điểm
    - 2.2.1.3. Tiện ích
  - 2.2.2. Tiền gửi định kỳ
    - 2.2.2.1. Khái niệm
    - 2.2.2.2. Đặc điểm
    - 2.2.2.3. Tiện ích
  - 2.2.3. Tiền gửi tiết kiệm
    - 2.2.3.1. Khái niệm
    - 2.2.3.2. Các hình thức tiền gửi tiết kiệm
  - 2.2.4. Phát hành giấy tờ có giá
    - 2.2.4.1. Khái niệm
    - 2.2.4.2. Hình thức
    - 2.2.4.3. Đặc điểm
    - 2.2.4.4. Tiện ích
  - 2.2.5. Vốn vay

### **Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng ngân hàng**

- 3.1. Những vấn đề cơ bản về tín dụng của ngân hàng thương mại
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Đặc điểm
  - 3.1.3. Phân loại
  - 3.1.4. Một số quy định về tín dụng
    - 3.1.4.1. Phạm vi áp dụng
    - 3.1.4.2. Nguyên tắc cấp tín dụng
    - 3.1.4.3. Điều kiện cấp tín dụng
    - 3.1.4.4. Thời hạn cấp tín dụng
    - 3.1.4.5. Lãi suất cấp tín dụng

- 3.1.4.6. Hạn mức tín dụng
- 3.1.4.7. Một số quy định khác
- 3.2. Quy trình tín dụng ngân hàng
  - 3.2.1. Khái niệm
  - 3.2.2. Yêu cầu
  - 3.2.3. Nội dung quy trình
- 3.3. Bảo đảm tín dụng
  - 3.3.1. Khái niệm
  - 3.3.2. Đặc điểm
  - 3.3.3. Vai trò bảo đảm tín dụng
    - 3.3.3.1. Đối với nền kinh tế
    - 3.3.3.2. Đối với ngân hàng
    - 3.3.3.3. Đối với khách hàng
  - 3.3.4. Phân loại tài sản bảo đảm
    - 3.3.4.1. Bất động sản
    - 3.3.4.2. Động sản
  - 3.3.5. Các hình thức bảo đảm tín dụng
    - 3.3.5.1. Bảo đảm tín dụng bằng tài sản thế chấp
    - 3.3.5.2. Bảo đảm tín dụng bằng tài sản cầm cố
    - 3.3.5.3. Bảo đảm tín dụng bằng hình thức bảo lãnh
    - 3.3.5.4. Bảo đảm tín dụng bằng tài sản hình thành từ vốn vay
    - 3.3.5.5. Các hình thức bảo đảm tín dụng khác

#### **Chương 4: Nghiệp vụ thanh toán trong nước qua ngân hàng**

- 4.1. Tổng quan về nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng
  - 4.1.1. Khái niệm
  - 4.1.2. Đặc điểm
  - 4.1.3. Vai trò nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng
  - 4.1.4. Điều kiện thực hiện thanh toán qua ngân hàng
- 4.2. Các hình thức thanh toán qua ngân hàng
  - 4.2.1. Thanh toán bằng ủy nhiệm chi
    - 4.2.1.1. Khái niệm
    - 4.2.1.2. Đặc điểm
    - 4.2.1.3. Quy trình thanh toán bằng ủy nhiệm chi

- 4.2.2. Thanh toán bằng ủy nhiệm thu
  - 4.2.2.1. Khái niệm
  - 4.2.2.2. Đặc điểm
  - 4.2.2.3. Quy trình thanh toán bằng ủy nhiệm thu
- 4.2.3. Thanh toán bằng séc
  - 4.2.3.1. Khái niệm
  - 4.2.3.2. Đặc điểm của séc
  - 4.2.3.3. Một số quy định liên quan đến thanh toán bằng séc
  - 4.2.3.4. Phân loại séc
  - 4.2.3.5. Quy trình thanh toán séc
- 4.2.4. Thanh toán bằng thư tín dụng
  - 4.2.4.1. Khái niệm
  - 4.2.4.2. Đặc điểm phương thức thanh toán bằng thư tín dụng
  - 4.2.4.3. Quy trình thanh toán bằng thư tín dụng
- 4.2.5. Thanh toán bằng thẻ ngân hàng
  - 4.2.5.1. Khái niệm
  - 4.2.5.2. Đặc điểm thanh toán bằng thẻ
  - 4.2.5.3. Phân loại thẻ
  - 4.2.5.4. Quy trình thanh toán bằng thẻ ngân hàng
- 4.3. Thanh toán giữa các ngân hàng
  - 4.3.1. Thanh toán liên hàng nội bộ
  - 4.3.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng
  - 4.3.3. Thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước
  - 4.3.4. Thanh toán thu hộ, chi hộ
- 4.4. Dịch vụ ngân hàng điện tử
  - 4.4.1. Khái niệm
  - 4.4.2. Các hình thức dịch vụ ngân hàng điện tử
    - 4.4.2.1. Dịch vụ ngân hàng điện tử thực hiện trên điện thoại
    - 4.4.2.2. Dịch vụ ngân hàng điện tử thực hiện trên máy tính
  - 4.4.3. Lợi ích của dịch vụ ngân hàng điện tử
    - 4.4.3.1. Đối với khách hàng
    - 4.4.3.2. Đối với ngân hàng
    - 4.4.3.3. Đối với nền kinh tế xã hội

- 4.4.4. Hạn chế của dịch vụ ngân hàng điện tử
- 4.4.5. Rủi ro trong dịch vụ ngân hàng điện tử
- 4.4.6. Quản lý rủi ro trong dịch vụ ngân hàng điện tử

## **Chương 5: Các nghiệp vụ kinh doanh khác của ngân hàng thương mại**

- 5.1. Nghiệp vụ ngân quỹ
  - 5.1.1. Nghiệp vụ thu hộ
    - 5.1.1.1. Khái niệm
    - 5.1.1.2. Đối tượng khách hàng
    - 5.1.1.3. Tiềm ích của sản phẩm
  - 5.1.2. Nghiệp vụ chi hộ
    - 5.1.2.1. Khái niệm
    - 5.1.2.2. Đối tượng khách hàng
    - 5.1.2.3. Tiềm ích của sản phẩm
  - 5.1.3. Nghiệp vụ cho thuê kết sắt
    - 5.1.3.1. Khái niệm
    - 5.1.3.2. Đối tượng khách hàng
    - 5.1.3.3. Tiềm ích của sản phẩm
- 5.2. Nghiệp vụ ủy thác và quản lý tài sản
  - 5.2.1. Khái niệm
  - 5.2.2. Đối tượng khách hàng
  - 5.2.3. Tiềm ích của sản phẩm
- 5.3. Nghiệp vụ tư vấn tài chính
- 5.4. Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm
- 5.5. Các nghiệp vụ liên quan đến các giao dịch trên thị trường chứng khoán
  - 5.5.1. Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán
  - 5.5.2. Nghiệp vụ cấp tín dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán
  - 5.5.3. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát
  - 5.5.4. Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư
- 5.6. Nghiệp vụ đầu tư trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại
  - 5.6.1. Mục tiêu của hoạt động đầu tư
  - 5.6.2. Các hình thức đầu tư
  - 5.6.3. Rủi ro trong hoạt động đầu tư



## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<b>Quá trình</b>			<b>50</b>	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO4.1; CLO4.2	5	I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	30	II.3
<i>Bài tập 1:</i> Bài tập về nghiệp vụ huy động vốn	Khi học chương 2	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	5	II.6, II.7
<i>Bài tập 2:</i> Bài tập về nghiệp vụ tín dụng	Khi học chương 3	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	5	II.6, II.7
<i>Bài tập 3:</i> Bài tập về dịch vụ thanh toán	Khi học chương 4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2	5	II.6, II.7
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>50</b>	
Thi trắc nghiệm nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: - Chương 1: 10% câu hỏi - Chương 2: 30% câu hỏi - Chương 3: 30% câu hỏi - Chương 4: 20% câu hỏi - Chương 5: 10% câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2		Theo thang điểm của đề thi

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

- [1]. Huỳnh Thị Hương Thảo & cộng sự (2020). *Giáo trình Ngân hàng thương mại 1*. Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh. Lưu hành nội bộ.
- [2]. Trần Thị Xuân Hương & Hoàng Thị Minh Ngọc (2016). *Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. Hồ Chí Minh. Nhà xuất Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Đăng Dòn (2014). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Kinh tế.
- [2]. Phan Ngọc Thuỳ Như (2015). *315 hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Kinh tế.
- [3]. Nguyễn Minh Kiều (2014). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Lý thuyết, bài tập & bài giải)*. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
- [4]. Lê Thị Mận (2014). *Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. Hà Nội. Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
- [5]. Nguyễn Đăng Dòn (2015). *Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Kinh tế.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên E-classroom.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính Ngân hàng từ khóa 11ĐH;
- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;
- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;
- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## **11. PHÊ DUYỆT**

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

**Ngày phê duyệt:** 10/8/2020

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người viết**

**PGS.TS Trần Phước    ThS. Phạm Thị Kim Ánh    TS. Huỳnh Thị Hương Thảo**